

Phụ lục 02

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN
(CẦN TRỰC TỰ HÀNH)**

(Tên tổ chức KD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN
(CẦN TRỰC TỰ HÀNH)**

Số :

Chúng tôi gồm :

1. Số hiệu kiểm định viên:

.....

2. Số hiệu kiểm định viên:

.....

Thuộc tổ chức kiểm

định:.....

Số đăng ký chứng nhận của tổ chức kiểm định:

.....

Đã tiến hành kiểm định (Tên thiết bị):.....

.....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:

.....

Địa chỉ (trụ sở chính của cơ sở):.....

.....

Địa chỉ (Vị trí) lắp

đặt:.....

Quy trình kiểm định, tiêu chuẩn áp dụng:

.....

Chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản:.....

.....

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

I - THÔNG SỐ CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ

- Mã hiệu:		- Vận tốc quay:		v/ph
------------	-------	-----------------	-------	------

- Số chế tạo:		- Vận tốc di chuyển máy trục (với các loại thiết bị tự hành):		m/ph
- Năm chế tạo:		- Tầm với thực tế / thiết kế:		m
- Nhà chế tạo:		- Độ cao nâng móc thực tế / thiết kế (chính, phụ):		m
- Trọng tải thiết kế(max):	tấn	- Trọng tải ở tầm với lớn nhất thực tế / thiết kế:		tấn
- Vận tốc nâng:	m/ph	- Công dụng:		

II- HÌNH THỨC KIỂM ĐỊNH

Lần đầu ☐ ; định kỳ ☐ ; bất thường ☐

III - NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH

A. Kiểm tra hồ sơ:

TT	Danh mục	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Lý lịch			

TT	Danh mục	
2	Biển kiểm soát	

B. Kiểm tra bên ngoài; thử không tải:

TT	Cơ cấu; bộ phận	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Móc chính/móc phụ			
2	Cụm pully			
3	Cáp nâng chính			
4	Cáp nâng phụ			
5	Giằng cần			
6	Cáp nâng cần			
7	Cơ cấu nâng chính			
8	TB báo tốc độ gió			
9	Thiết bị			

TT	Cơ cấu; bộ phận	Đạt	Không đạt	Ghi chú
15	Cơ cấu nâng phụ			
16	Cơ cấu nâng cần			
17	Cơ cấu ra vào cần			
18	Chân chống (xích)			
19	Còi/chuông			
20	Kết cấu kim loại, cần			
21	Khung máy trục			
22	Phanh nâng phụ			
23	Phanh nâng			

	khống chế độ cao			
10	Thiết bị khống chế góc nâng cần			
11	Đổi trọng			
12	Cơ cấu di chuyển			
13	Phanh nâng chính			
14	Phanh di chuyển			

	cần			
24	Thiết bị báo tải với và tải trọng tương ứng			
25	Hệ thống điều khiển			
26	Hệ thống thủy lực			
27	Cơ cấu quay			
28	Phanh cơ cấu quay			

C-Thử tải:

TT	Vị trí treo tải và kết quả thử	Đạt	Không đạt	Tầm với (m)
1	Tầm với nhỏ nhất			R=
2	Tầm với lớn nhất			R=
3	Cần phụ			
4	Chiều dài cần chính			
5	Độ ổn định			

Trọng tải tương ứng (tấn)	Tải thử tĩnh (tấn)	Tải thử động (tấn)

TT	Đánh giá kết quả	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Kết cấu kim loại			
2	Phanh nâng tải			
3	Phanh nâng cần			
4	Thiết bị chống quá tải (nếu có)			

TT	Đánh giá kết quả	Đạt	Không đạt	Ghi chú
6	Phanh cơ cấu quay			
7	Phanh di chuyển			
8	Chân chống (dài xích)			
9	Hệ thống thủy lực			

5	Cáp nâng tải				10	Hệ thống điều khiển			
---	--------------	--	--	--	----	---------------------	--	--	--

IV - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Thiết bị được kiểm định có kết quả: Đạt ☐ Không đạt ☐
 - Đã được dán tem kiểm định sốtại.....
 - Đủ điều kiện hoạt động với trọng tải lớn nhất là: tấn, tương ứng tầm với.... m.
 - Các kiến nghị:.....
- Thời hạn thực hiện kiến nghị:.....

V - THỜI HẠN KIỂM ĐỊNH

Kiểm định định kỳ: ngày tháng năm

Lý do rút ngắn thời hạn (nếu có):

Biên bản đã được thông qua ngày tháng năm

Tại:.....

Biên bản được lập thành bản, mỗi bên giữ bản./.

Chúng tôi, những kiểm định viên thực hiện việc kiểm định thiết bị này hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác các nhận xét và đánh giá kết quả kiểm định ghi trong biên bản ./.

CHỦ CƠ SỞ
Cam kết thực hiện đầy đủ,
đúng hạn các kiến nghị
(ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(ký, ghi rõ họ, tên)

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(ký, ghi rõ họ, tên)